

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ  
XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 24



# CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Đại lộ Bình Dương, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An

Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Hải	Chủ tịch
Ông Lê Hồng Thanh	Thành viên
Ông Trương Hữu Quyền	Thành viên
Ông Hoàng Văn Lộc	Thành viên
Ông Trần Thiện Thể	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Trần Đình Hải	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Lộc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Hiệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Quang Thung	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Hà	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2013)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Đình Hải

Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2014

Số: 399 /VNIA-HC-BC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2014, từ trang 3 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0138-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho  
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam  
Ngày 24 tháng 3 năm 2014

Bùi Văn Trịnh  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 1808-2013-001-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Đại lộ Bình Dương, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An

Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Mẫu B 01-DN**

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+130+140+150)	<b>100</b>		<b>232.881.098.700</b>	<b>252.824.710.857</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>83.664.567.396</b>	<b>89.690.721.507</b>
1. Tiền	111		29.778.160.021	16.638.155.007
2. Các khoản tương đương tiền	112		53.886.407.375	73.052.566.500
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>102.775.807.505</b>	<b>125.689.443.851</b>
1. Phải thu khách hàng	131		102.027.917.784	128.181.120.181
2. Trả trước cho người bán	132		3.893.565.396	2.815.371.018
3. Các khoản phải thu khác	135		3.087.791.130	495.859.487
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.233.466.805)	(5.802.906.835)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>6</b>	<b>41.151.120.966</b>	<b>33.306.547.290</b>
1. Hàng tồn kho	141		41.151.120.966	33.306.547.290
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.289.602.833</b>	<b>4.137.998.209</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.297.021.836	3.214.587.585
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		372.831.432	300.445.606
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		317.610.555	63.861.809
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.302.139.010	559.103.209
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+240+260)	<b>200</b>		<b>457.409.004.580</b>	<b>437.940.176.128</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>222.920.130.107</b>	<b>204.045.876.020</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>7</b>	152.110.626.139	99.331.836.993
- Nguyên giá	222		284.126.996.584	205.699.832.816
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(132.016.370.445)	(106.367.995.823)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>8</b>	1.142.955.231	1.247.912.372
- Nguyên giá	228		2.011.001.600	2.116.596.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(868.046.369)	(868.683.828)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>9</b>	69.666.548.737	103.466.126.655
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>10</b>	<b>158.137.919.587</b>	<b>162.004.200.991</b>
- Nguyên giá	241		177.250.751.137	177.250.751.137
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(19.112.831.550)	(15.246.550.146)
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>76.350.954.886</b>	<b>71.890.099.117</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>11</b>	68.713.383.099	66.293.421.100
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	<b>12</b>	2.528.118.791	2.072.182.256
3. Tài sản dài hạn khác	268		5.109.452.996	3.524.495.761
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>690.290.103.280</b>	<b>690.764.886.985</b>

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 24 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG**

Đại lộ Bình Dương, Phường Thuận Giao, Thị xã Thuận An

Tỉnh Bình Dương, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

**MẪU B 01-DN**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>233.458.384.954</b>	<b>243.808.619.085</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>51.857.106.316</b>	<b>81.178.534.613</b>
1. Phải trả người bán	312		14.911.581.546	11.933.705.271
2. Người mua trả tiền trước	313		6.537.240.265	31.563.280.695
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	6.875.107.853	3.175.799.745
4. Phải trả người lao động	315		4.461.014.779	11.882.853.856
5. Chi phí phải trả	316		395.748.091	3.293.184.746
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		9.635.019.013	3.755.883.510
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.041.394.769	15.573.826.790
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>181.601.278.638</b>	<b>162.630.084.472</b>
1. Dự phòng phải trả dài hạn	337		23.889.375.096	19.650.354.994
2. Doanh thu chưa thực hiện	338		157.711.903.542	142.979.729.478
<b>B. NGUỒN VỐN (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>456.831.718.326</b>	<b>446.956.267.900</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>14</b>	<b>456.831.718.326</b>	<b>446.956.267.900</b>
1. Vốn cổ phần	411		180.000.000.000	180.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		37.000.000.000	37.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		164.082.118.241	131.678.773.009
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		28.582.295.095	24.481.753.296
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		47.167.304.990	73.795.741.595
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>690.290.103.280</b>	<b>690.764.886.985</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2013	31/12/2012
1. Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	2.768.425	2.801.824
Euro (EUR)	7	7

*(Signature)*

Nguyễn Hoàng Tâm  
Người lập biểu

*(Signature)*

Lục Thanh Sang  
Kế toán trưởng



Trần Đình Hải  
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2014

